

CHƯƠNG 10

Đoàn tù kéo ra bãi tha ma. Tên lính gác bảo:

- Tụi bây tự do! Làm gì làm. Chỉ xin một việc. Đừng trả thù tao. Tao hành hạ tụi bây là do lệnh trên chứ không phải do tự lòng ham muốn của tao. Đánh một con vật còn thấy xấu hổ huống chi xử tệ đồng loại. Thôi đi làm gì thì làm không cần phải hỏi!

- Thừa cán bộ, chỉ một hôm nay thôi hay còn ngày mai ngày mốt nữa?

- Mãi mãi! Chúng bay sẽ được tự do.

Đoàn tù chạy tóa ra, tung dao, ném cuốc tung búng, la hét tỏ mở. Người tù già nhất cũng là tên tù thâm niên nhất bảo:

- Vậy phải kêu chúng nó dậy cho chúng nó hay.

- Vâng vâng phải đấy! Đại ca phán có lý.

Rồi họ bắt đầu.

Bãi tranh phẳng lì không có bia núp đất hầu như mặt ruộng ai biết tên gì mà gọi. Đứng ra khi chôn, người đồng tù có cầm một cái cây, một phiến đá làm dấu. Còn tên tuổi thì nhớ trong bụng chứ không được khắc. Thằng Duẩn thằng Đồng nhân đạo thể đó. Nhưng dần dà rồi cũng quên đi, quên hết, quên cả thân mình thì làm sao còn nhớ tên bạn. Bộ óc bị giữa mòn không còn nếp nhớ nữa. Lốp thì chuyển trại xáo trộn hết, có ai đâu ở lại một nơi mà nhớ chuyện xưa tích cũ của vùng đất vô danh?

- Này, dậy dậy! mày tên gì?

Mặt đất bỗng run run nứt ra một mảng rồi một cái đầu tóc lụp xụp ngoi lên, lè nhè:

- Ai gọi? Đây không phải quán hàng!

- Ừ thì chính không phải quán hàng nên tao mới gọi mày.

- Làm gì? Tôi nằm yên đây đã lâu rồi. Không ai quấy rầy, không bị ai mắng mỏ, không bị phạt kiên giam, kiên gì, không cơm lạt, cơm mặn. Tôi mong được yên muôn đời muôn kiếp.

- Sao mày ra nằm đây một mình xa lánh anh em? Trốn roi đòn hình phạt à? Hèn thế!

- Không, tui không hèn. 15 năm quân vụ, 8 vết thương - 1 cái ở sọ đầu chưa gấp miếng ra, ai dám bảo là hèn?

- Thế thì sao ra đây? Mà lại nằm, không đứng?

- Tử hình mà còn đứng được à?

- Tội gì?
- Tội à? Kể sao cho hết mà hỏi. Máy thằng viết văn chỉ viết ba cái râu ria. Tội 15 năm chống cộng bằng máu. Tội đi ỉa gọi là đi lãng bác.
- À, tao nhớ ra rồi. Mà y là thằng bị tử hình đầu tiên sau 75. Nó bắt tội thế nào mà ra Bắc?
- Nó bảo vô lễ với lãnh tụ tử lạnh gì đó. Không có gì hơn.
- Mà sao chỗ tôn nghiêm của người ta mà mày lại gọi là cầu xí?
- Tôn nghiêm của chúng nó là cầu xí của tao!
- Thôi dậy đi!
- Dậy gì được. Tay vổ vổ cái đầu nghe còn viên đạn trong này. 2 viên xuyên ngực cũng còn nằm trong.
- Có dấy chớ. Thời cơ đến rồi, nằm đó mãi có tội.
- Cái mả bật tung. Một thân người ướt sũng đầm dề máu me, trời, nhô vọt lên khỏi mặt đất.
- Còn anh này! Dậy đi thôi!
- Ai gọi thế?
- Tổ quốc, non sông, đồng bào, đồng đội!
- Ghê thế ư? Dậy thì dậy, nhưng nắp hòm ràng bằng mây rừng chắc quá, tông không đứt.
- Vươn vai mạnh lên. Không có gì ngăn được lòng yêu nước.
- Thực! Nắm đất đồ qua. Một anh chàng đầu đội ca lô, áo rằn thủy quân lục chiến, ngơ ngác nhìn quanh:
- Ai gọi ta thế?
- Có ai cứu nước không?
- Nước mất rồi, còn đâu mà cứu?
- Tầm bậy! Chúng tao còn đây, nước nào mất được?
- Nước còn thì tôi nguyện hi sinh. Vết thương nặng mấy cũng lành.
- Sao ra nằm đây?
- Vượt ngục.
- À, nhớ rồi. Kỳ đó 15 thằng, bị bắt lại 6 xử bắn cả 6, còn 9 thằng trốn thoát, về sau lại bị bắt 3. Còn 3 biệt tin.
- Chúng nó về đồng bằng. Xuống U Minh. Tổ chức quân đoàn phục quốc. Chỉ có 3 thằng. Nhưng sức mạnh bằng 1 quân đoàn.
- Chúng nó bắn mày ở đâu?

- Bắn nát cả người. 9 viên AK, 12 viên K54. Nó bảo tôi đầu đảng nên bắn cho thật chết.

Ông tù già nhìn bãi tha ma lồm chồm cỏ cây, nhấp nhô những nắm đất, ngẫm nghĩ: có hàng vạn, làm sao gọi hết? Bèn kêu tù đồn cây làm một cái đàn rồi ông ta leo lên nói như truyền hịch xuất trận:

- Hỡi anh em đồng đội. Nay đất nước đã hết kỳ đau đớn, anh em hãy chỗi dậy về lại đơn vị. Tướng tá còn đủ, đang chờ tay súng của anh em.

Ông tù, vừa dứt lời thì...

Một tiếng sấm nổ vang khói bốc mù tịt. Chập lâu khói tan thấy cũng hàng đàn người lúc nhúc đứng ngồi, đi chạy, ôm nhảy la hét.

Nào thằng trung úy trở c. vào mặt quân giáo. Nào thằng thượng sĩ chất vấn huấn luyện viên. Nào thằng nhà báo viết bài chế diễu Hồ chủ tịch. Nào anh cán bộ tuyên tin làm biểu ngữ cố ý kẻ chữ "bách" ra chữ "bất" thẳng. Tất cả đều nằm ở đây vui chôn xương thịt vô danh, không ngờ có ngày vùng dậy.

Ông tù hô như sấm:

- Tất cả nghe lệnh tôi.

- Có mặt.

- Xét thành hàng 18, súng cầm tay thẳng bước! Tiến!

Bỗng có tiếng kêu rên cuối bãi. Ông tù vội chạy đến. Tiếng rên ri ri từ dưới đất.

- Ai?

- Tôi. Huyệt sâu quá tôi không đội lên được!

Đào, xới. Phút chốc. Một thanh niên trắng trẻ tóc ngắn, quần áo làm bằng giấy tả tơi rớt từng mảnh.

- Sao thế này? Ai giết?

- Tại tôi đào huyệt chôn tôi.

- Tại sao?

- Sống không bằng chết thì thà chết!

Người tù nhặt những mẩu giấy lên:

- Chữ nghĩa quý thế này, sao làm thế?

- Tôi mang xuống dưới đó để xem tiếp.

- Anh ham chữ nghĩa đến thế ư?

- Tôi là người làm ra chữ nghĩa.

- Văn sĩ.

- Vâng - Tôi là văn sĩ và thi sĩ, không phải phường ăn mót, cũng không phải là con vẹt.

- Đọc một bài, một câu, một chữ nghe thử.

- Yêu.

- Một chữ nữa!

- Ghét.

- Một câu trọn!

- Yêu nói yêu, ghét nói ghét!

- Kia, người ta xúm lại nghe. Đọc thêm xem.

- Dù sấm nổ trên đầu cũng không nói yêu thành ghét, không nói ghét thành yêu.

- Tiếp đi!

- Ai giật bút tôi.

Tôi cầm dao viết thơ trên đá

- Hoan hô hoan hô thi sĩ vĩ đại!

- Rồi sao thi sĩ tự đào huyệt chôn mình?

- Vì sống trên đời phải nói ghét thành yêu và yêu thành ghét! Nên không muốn sống.

- Bây giờ thi sĩ muốn gì?

- Cho tôi đứng sau cùng hàng quân để được nói tự lòng tôi hai tiếng ghét và yêu!

Xin mời thi sĩ lên đứng hàng đầu và xin trao cây bút chúng tôi làm cờ chiến đấu. Rầm rầm. Sấm vang sét nổ. Trận chiến bắt đầu.

Núi lở đá tung. Biển trào cát dậy. Tiếng kêu của những lóng xương vùi. Gió gào hồn nước. Những manh chiếu mục nát gói thân, những mảnh ván ghép, những thân nứa làm hòm và những thân người vùi vùi, tất cả đứng lên, xếp vào hàng trùng trùng điệp điệp, đá chạy cát bay.

Ông chỉ huy trưởng vừa ra lệnh điều động các đơn vị thì bỗng nghe gió thổi lai rai lạnh buốt như từ âm phủ vọng về.

Ông chỉ huy nghe ớn xương sống. Mặt trời bỗng bị mây áng đêm sụp xuống nhanh chóng. Rồi tụt dưới đất như có hàng ngàn con vật ùn ùn chui lên. Ông chỉ huy trưởng nhìn lại thì đó là những con người kỳ quái không có đầu. Càng lúc càng đông, họ kéo tới vây chung quanh ông chỉ huy. Ông hốt hoảng không biết đám cô hồn này ở đâu đến bèn hét lên:

- Các người không được làm chậm trễ công việc của ta.

- Chúng tôi không làm chậm trễ mà sẽ tiếp tay ông. Một tiếng nói vang vang ở thình không. Vừa dứt bỗng thấy mặt đất trắng xoá. Chỉ trong nháy mắt sóng biển trào dâng ngập lụt hững người lính chia sẻ với đoàn người kia.

Những thứ họ mang vác là thanh sắt, bánh xe răng sắt vụn, soong chảo bẽ, thỏi gang chứa thành hình.

- Những cái này bà con lấy ở đâu vậy?

- Kia kia, nhà máy "nấu thép Thái Nguyên" sù sụ đó.

- Sao vỡ ra từng mảng hết vậy?

- Chúng tôi đập lấy!

- Rồi đem đi đâu?

- Đem qua bán cho người Tàu với giá đồng nát. Nhưng phải đập vỡ ra thì họ mới mua cho.

- Sao không để sản xuất gang thép làm cho nước nhà kỹ nghệ hoá. Xây dựng chủ nghĩa công sản.

- Từ ngày thành lập tới nay đã hơn 20 năm, có nấu được củ chì nào.

- Tại sao người Tàu mua rẻ vậy?

- Chớ sắt vụn mua mắc sao được! Trông kia. Tốp đi sau những người quăng bị cói. Biết cái gì đó không?

- Cái gì vậy?

- Đó là giầy thép cắt ngắn ra bằng gang tay. Họ mua với giá khá cao, lít gạo đổi ký giầy thép. Nhưng nếu để nguyên khoanh thì họ không mua.

- Tại sao?

- Ai biết được. Còn toán đi sau cùng kia nữa. Họ khuân đội gánh những thùng rở linh kính. Biết gì đó không?

- Nghe mùi thum thum nhưng không đoán được là hàng gì. Cũng đem sang Tàu à?

- Vâng, họ mua cả. Nhưng phải đúng món hàng họ yêu cầu?

- Móng trâu, sừng trâu, quế chi, cánh kiến.

- Quế và cánh kiến thì họ mua để làm thuốc, hiểu rồi, nhưng móng và sừng trâu họ mua để làm gì? Các thứ ấy đâu có xài được việc gì?

- Không biết! Nhưng một cặp sừng trâu và 4 bộ móng đem sang đó, họ trả cho số tiền một con trâu thịt. Nhưng họ không mua trâu để làm thịt.

- Tại sao vậy?

- Không biết! Nhưng bọn xã viên hợp tác chúng tôi cúi đua nhau vật trâu lấy móng và sừng đem bán còn thịt thì đựng!

- Tiền bán trâu, đem về mua lại trâu, lời chổ thịt, lo gì không giàu.
- Họ có cho đem về đâu! Họ bắt mua soong nồi nhôm phích nước và bia Vạn Lực. Sẵn các quán đó đánh chén hết luôn. Ai giỏi tiết kiệm thì đem về được vài "nhân dân tệ" hoặc dăm hộp bia tặng cho ông chủ nhiệm để kỳ sau ông cho vật trâu đi bán móng.
- Như vậy còn trâu đâu làm mùa?
- Chánh phủ xin quốc tế viện trợ nhân đạo! Ba cái thằng quốc tế mù. Tiền vô túi ai, chớ đâu có tay dân nghèo.